

ÔN TẬP NGỮ VĂN HKII

I. TIẾNG VIỆT

1. Khởi ngữ

*Đặc điểm và công dụng của khởi ngữ

- Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu
- Trong khởi ngữ thường có thể thêm các quan hệ từ (về, đối với..)

Vd: Giàu, tôi cũng giàu rồi

*Công dụng: nêu lên đề tài được nói đến trong câu

2. Liên kết câu và liên kết đoạn văn: Các đoạn trong văn bản cũng như các câu trong đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức

*Liên kết nội dung:

- Các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề của đoạn văn (liên kết chủ đề)
- Các đoạn và các câu phải được sắp xếp theo trình tự hợp lý (liên kết logic)

*Liên kết hình thức

- Các câu và các đoạn được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính như sau
- + Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước
- + Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng: sử dụng các câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước
- + Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước
- Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước

3. Nghĩa tường minh và hàm ý

*Nghĩa tường minh: là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu

*Hàm ý: là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ đó

Vd: Em ăn cơm chưa?

- Em chưa ăn cơm (tường minh)
- Từ sáng tới giờ em chỉ uống toàn là nước (hàm ý)

*Điều kiện để sử dụng hàm ý

-Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói

-Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý

**USE YOUR SMILE TO
CHANGE THE WORLD.
DON'T LET THE
WORLD CHANGE
YOUR SMILE.**

